PHÒNG GD&ĐT CƯ KUIN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TH PHẠM HỒNG THÁI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04 /KHGD- PHT *Ea Bhôk, ngày 13 tháng 10 năm 2022*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2022 – 2023**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;

Kế hoạch số 1990/SGDĐT-GDTH ngày 23/12/2019 của Sở GD&ĐT Đăk Lăk về Kế hoạch triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022–2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk;

Căn cứ Hướng dẫn số 220/PGDĐT-CMTH ngày 22/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 – 2023.

Căn cứ vào tình hình thực tế trường TH Phạm Hồng Thái xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2022 – 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022-2023.**

1. **Đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương.**

Năm học 2022 – 2023 là năm thứ ba triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Đảng và nhà nước luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể phù hợp với tình hình thực tế.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

Trường TH Phạm Hồng Thái đóng chân trên địa bàn buôn Ea Khít xã EaBhôk, huyện Cư kuin, tỉnh Đăk Lăk. Chủ yếu là đồng bào dân tộc tại chỗ là một xã thuần nông bà con chủ yếu làm nông nghiệp, chăn nuôi gia súc gia cầm và trồng một số cây công nghiệp, nên đời sống kinh tế của nhiều hộ gia đình vẫn còn gặp khó khăn.

Phần lớn bà con cũng đã quan tâm đến vệc học của con cái, đầu tư sách vở, dụng cụ học tập, vận động con em tham gia đi học chuyên cần, nhận thức được sự đổi mới trong giáo dục nên nhà trường cũng nhận được sự đồng thuận trong nhân dân.

1. **Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022 – 2023.**

**2.1. Tình hình học sinh.**

- Trường có 21 lớp với 671 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Số học sinh/lớp đảm bảo đúng quy định, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh lớp 1và lớp 2 và lớp 3 (14 lớp) được học 2 buổi/ngày (do thiếu phòng học nên không tổ chức học 2 buổi/ ngày cho toàn trường). Trên 90% học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- 7 lớp học 5 buổi /tuần.

**2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.**

- Cán bộ quản lý của trường gồm 3 đồng chí đều có trình độ từ Cao Đẳng đến Đại học *(1 đồng chí đạt giáo viên giỏi cấp Tỉnh).* Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn gương mẫu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Có 1 cán bộ quản lý là giáo viên cốt cán thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Đội ngũ giáo viên: có 13/31 giáo viên đạt trình độ chuẩn.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tin học nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | TS | Nữ | DT | Nữ DT | TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO | | | | | | | |
| ĐH | Nữ | CĐ | Nữ | TC | Nữ | Khác | Nữ |
| CBQL | 03 | 02 | 0 | 0 | 02 | 01 | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| GV | 27 | 23 | 02 | 02 | 14 | 12 | 07 | 6 | 06 | 05 | 0 | 0 |
| NV | 06 | 03 | 02 | 0 | 01 | 01 | 01 | 0 | 02 | 02 | 02 | 0 |
| **Tổng** | **36** | **28** | **04** | **02** | **17** | **14** | **09** | **07** | **08** | **07** | **02** | **0** |

**2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, lớp ghép**

- Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đảm bảo đáp ứng phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại (14 lớp học 2 buổi/ngày và 7 lớp học 5 buổi/ tuần). Có hệ thống máy tính và 9 ti vi được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Trong năm qua nhà trường đã chủ động mua sắm và được sự quan tâm của phòng GDĐT, Sở GDĐT cấp phát nên nguồn thiết bị dạy học lớp 1,2,3 tương đối đầy đủ và phong phú.

- Trường có 3 điểm trường cách xa nhau từ 1,5km đến 2km, nhà trường thường xuyên phân bố luân chuyển GV giữa các điểm trường phù hợp. Phân công cán bộ quản lý theo dõi đôn đốc các hoạt động giáo dục cũng như công tác lao động vệ sinh bảo vệ cơ sở vật chất đạt hiệu quả.

**2.4. Hạn chế:**

- Năm học 2021-2022 diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát dữ dội, việc tổ chức dạy học chủ yếu bằng hình thức giao bài và một số ít học trực tuyến, qua các phần mềm từ Intetnet, qua các kênh truyền hình…nên chất lượng năm qua nhìn chung còn thấp, một số em bị hổng kiến thức.

- Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT. Trong năm học 2021-2022 trường có 01 giáo viên chưa hoàn thành chương trình bồi dưỡng GDPT 2018.

- Trường thiếu GV theo quy đinh: 2 GV tiểu học và 2 GV tiếng Anh.

- Số học sinh người dân tộc thiểu số chiếm 99%; số học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo chiếm tỷ lệ cũng khá cao;

- Nhiều gia đình phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con em, còn phó mặc cho nhà trường.

- Có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, ở với ông bà, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập, hay nghỉ học theo mùa vụ.

- Cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều hạn chế: trường chưa có phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật, tiếng Anh. Chưa có nhà đa năng, phòng hiệu bộ, 60% phòng học chưa có các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu.

- Còn thiếu phòng học văn hoá, chưa đảm bảo 1 lớp/ phòng (21 lớp/18 phòng).

- Trường có 2 điểm trường lẻ xa điểm trường chính, giao thông đi lại khó khăn.

- Do thiếu phòng học nên học sinh ở điểm chính phải chuyển sang điểm lẻ để học, giao thông đi lại lại không thuận lợi, không được sự đồng thuận cao của phụ huynh HS.

**III. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu năm học 2022-2023, trường tiểu học Phạm Hồng Thái đạt các mục tiêu sau:

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học;

- 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm) theo hướng phát triển bài học.

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- Trên 95% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học và 98-100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Phấn đấu 20% học sinh được khen thưởng cấp trường.

- Phấn đấu 10 em tham gia Thể dục thể thao giỏi cấp huyện và đạt giải;

- Tăng cường triệt để công tác tăng cường tiếng Việt cho học sinh người dân tộc thiểu số.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2016) vào lớp 1.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở đạt: 2-4 đồng chí.

- LĐTT: 20-22 đồng chí.

-Tập thể: Lao động tiên tiến

- Công đoàn : Đạt CĐCS vững mạnh

- Đội TNTPHCM: Đạt liên đội vững mạnh.

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.**

Căn cứ khung chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư 32/2018 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của các cấp nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết cho các môn học.

Kế hoạch dạy học lớp 1,2,3 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương. Đối tượng học sinh theo từng khối lớp, điểm trường, đồng thời phải đảm bảo dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Cụ thể: đối với lớp 1,2,3 dạy các môn: Tiếng Việt,Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, Tăng cường TV, luyện toán với thời lượng 32 tiết/tuần.

Khối lớp 4, 5 thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông - 25 tiết/tuần).

Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các khối lớp được bố trí như sau: Tiết giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Sử dụng tài liệu kỹ năng sống, tài liệu văn hóa giao thông để dạy. Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào chương trình giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông, văn hóa giao thông trong các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, TN&XH, Lịch sử, Địa lý.

Tiết học tăng cường tiếng Việt và Toán đối với lớp 1,2,3 nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất.

**1.Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.**

**- Đối với lớp 1,2,3 (Dạy 2 buổi/ ngày)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Khối lớp 1** | | | **Khối lớp 2** | | |
| **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Tiếng Việt | 216 | 204 | 420 | 180 | 170 | 350 |
| 2 | Toán | 54 | 51 | 105 | 90 | 85 | 175 |
| 17 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 5 | Giáo dục thể chất | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 6 | Nghệ thuật (ÂN,MT) | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |
| **Môn tự chọn** | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Anh | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| **Hoạt động cũng cố tăng cường** | | | | | | | |
| 1 | Tăng cường Toán | 18 | 17 | 35 | 36 | 34 | 70 |
| 2 | Tăng cường Tiếng Việt | 72 | 68 | 140 | 54 | 51 | 105 |
| **Tổng** | | **576** | **544** | **1 120** | **576** | **544** | **1 120** |
| **Số tiết/tuần** | | **1120 (tiết): 35 tuần) =**  **32tiết/ tuần** | | | **1120 (tiết): 35 tuần) =**  **32tiết/ tuần** | | |
| **Số buổi dạy/ tuần** | | **9 buổi/tuần** | | | **9 buổi/ tuần** | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Khối lớp 3** | | |
| **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Tiếng Việt | 126 | 119 | 245 |
| 2 | Toán | 90 | 85 | 175 |
| 3 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | 36 | 34 | 70 |
| 5 | Giáo dục thể chất | 36 | 34 | 70 |
| 6 | Nghệ thuật (ÂN,MT) | 36 | 34 | 70 |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | 54 | 51 | 105 |
| 8 | Công nghệ | 36 | 34 | 70 |
| 9 | Tiếng Anh | 72 | 68 | 140 |
| **Hoạt động tăng cường** | | | | |
| 1 | Tăng cường Toán | 36 | 34 | 70 |
| 2 | Tăng cường Tiếng Việt | 36 | 34 | 70 |
| **Tổng** | | **576** | **544** | **1120** |
| **Số tiết/tuần** | | **1120 (tiết): 35 tuần) =**  **32 tiết/ tuần** | | |
| **Số buổi dạy/ tuần** | | **9 buổi/tuần** | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Khối lớp 4** | | | **Khối lớp 5** | | |
| HK1 | HK2 | CN | HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Toán | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 |
| 2 | T.Việt | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 | 280 |
| 3 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 4 | Â. nhạc | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 5 | M.thuật | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 6 | LS & ĐL | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 7 | Khoa học | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 8 | T. dục | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 9 | Kĩ thuật | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 10 | Tin học | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 11 | T. Anh | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| **Tổng số tiết** | | **486** | **459** | **945** | **486** | **459** | **945** |
| **Số tiết/tuần** | | **945 tiết/35 tuần = 27tiết/tuần** | | | **945 tiết/35 tuần =**  **27 tiết/tuần** | | |
| **Số buổi dạy/tuần** | | **6 buổi** | | | **6 buổi** | | |

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng.

- Mỗi tháng tổ chức 1 buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, thi tìm hiểu về truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ, …

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh như: thăm gia đình có công với cách mạng, thăm mẹ Việt Nam anh hùng ….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Người phụ trách** |
| Tháng 9 | Em yêu trường em | Chúng em vui Tết Trung thu | PHT, TPT, GV |
| Tháng 10 | Mẹ và cô giáo | Kể chuyện, đọc thơ, hát về mẹ | PHT, TPT, GV |
| Tháng 11 | Biết ơn thầy cô giáo | Hội diễn văn nghệ | PHT, TPT, GV |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn | Tìm hiểu về truyền thống bộ đội Cụ Hồ | PHT, TPT, GV |
| Tháng 01 | Mừng Đảng, mừng xuân | Hội chợ tết quê em | PHT, TPT, GV |
| Tháng 02 | Mừng Đảng, mừng xuân | Tìm hiểu về Đảng và Bác | PHT, TPT, GV |
| Tháng 03 | Mẹ và cô giáo | Biểu diễn thời trang | PHT, TPT, GV |
| Tháng 04 | Hội vui học tập | Thi Rung chuông vàng | PHT, TPT, GV |
| Tháng 05 | Bác Hồ kính yêu | Đại hội cháu ngoan Bác Hồ | PHT, TPT, GV |

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy các môn học, hoạt động giáo dục.**

**3.1. Quy định thời gian học:**

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022–2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk;

- Ngày tựu trường: Ngày 1 /9/2020. Riêng lớp 1 tựu trường ngày 23 /8/2021.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2021.

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 8/01/2022 (18 tuần).

- Học kỳ II: Từ ngày 10/01/2022, kết thúc vào ngày 21/5/2021 (17 tuần).

- Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2022. Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

**3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.**

**\* Khối lớp 1.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | | | | | | | | | | |
| THỜI GIAN | | Ngày /tháng | Ngày  /tháng | | Ngày  /tháng | Ngày  /tháng | Ngày/  /tháng | | Ngày  /tháng | Điều chỉnh KH tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | | Thứ 7 | Nội dung điều chỉnh cụ thể các tuần thể hiện ở kế hoạch giáo dục khối,GV |
| Sáng | 1 | HĐTN | TV | | TV | TV | TV | |  |
| 2 | TV | TV | | TV | TV | TV | |
| 3 | TV | TOÁN | | TOÁN | Toán | LTV | |
| 4 | ĐĐ | TNXH | | HĐTN | TNXH | HĐTN | |
| Chiều | 5 | MT | TV | | ÂN | ENTV |  | |
| 6 | T.A | TV | | TA | LT |  | |
| 7 | GDTC | ENTV | | GDTC | LTV |  | |
| **Tổng số tiết/tuần** | | 32 tiết/tuần | | | | | | | |  |
| TỔNG HỢP | | | | | | | | | | |
| TT | Nội dung | | | Số lượng tiết học | | | | Ghi chú | | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 12 | | | |  | | |
| 2 | Toán | | | 3 | | | |  | | |
| 3 | Đạo đức | | | 1 | | | |  | | |
| 4 | TN&XH | | | 2 | | | |  | | |
| 5 | GDTC | | | 2 | | | |  | | |
| 6 | Nghệ thuật | | | 2 | | | |  | | |
| 7 | HĐTN | | | 3 | | | |  | | |
| 8 | Tiếng Anh | | | 2 | | | |  | | |
| 9 | TCTV | | | 4 | | | |  | | |
| 10 | Luyện Toán | | | 1 | | | |  | | |

**\* Khối lớp 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | | | | | | | | | | |
| THỜI GIAN | | Ngày /tháng | Ngày  /tháng | | Ngày  /tháng | Ngày  /tháng | Ngày/  /tháng | | Ngày  /tháng | Điều chỉnh KH tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | | Thứ 7 | Nội dung điều chỉnh cụ thể các tuần thể hiện ở kế hoạch giáo dục khối,GV |
| Sáng | 1 | HĐTN | Nói & nghe | | TĐ | GDTC | Toán | |  |
| 2 | TĐ | Toán | | TĐ | CT | Luyện viết đoạn văn | |
| 3 | TĐ | TNXH | | Toán | Toán | TA | |
| 4 | Toán | ĐĐ | | HĐTN | LTVC | HĐTN | |
| Chiều | 5 | T Viết | ÂN | | TA | Luyện viết đoạn văn |  | |
| 6 | LĐ | MT | | TCTV | TNXH |  | |
| 7 | LT | GDTC | | TCTV | Luyện viết |  | |
| **Tổng số tiết/tuần** | | **32 tiết/tuần** | | | | | | | |  |
| **TỔNG HỢP** | | | | | | | | | | |
| TT | Nội dung | | | Số lượng tiết học | | | | Ghi chú | | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 10 | | | |  | | |
| 2 | Toán | | | 5 | | | |  | | |
| 3 | Đạo đức | | | 1 | | | |  | | |
| 4 | TN&XH | | | 2 | | | |  | | |
| 5 | GDTC | | | 2 | | | |  | | |
| 6 | Nghệ thuật | | | 2 | | | |  | | |
| 7 | HĐTN | | | 3 | | | |  | | |
| 8 | Tiếng Anh | | | 2 | | | |  | | |
| 9 | TCTV | | | 3 | | | |  | | |
| 10 | Luyện Toán | | | 2 | | | |  | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

**\* Khối lớp 3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | | | | | | | | | | |
| THỜI GIAN | | Ngày /tháng | Ngày  /tháng | | Ngày  /tháng | Ngày  /tháng | Ngày/  /tháng | | Ngày  /tháng | Điều chỉnh KH tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | | Thứ 7 | Nội dung điều chỉnh cụ thể các tuần thể hiện ở kế hoạch giáo dục khối,GV |
| Sáng | 1 | HĐTN | Nói & nghe | | TĐ | GDTC | Toán | |  |
| 2 | TĐ | Toán | | TĐ | CT | Luyện viết đoạn văn | |
| 3 | TĐ | TNXH | | Toán | Toán | TA | |
| 4 | Toán | ĐĐ | | HĐTN | LTVC | HĐTN | |
| Chiều | 5 | T Viết | ÂN | | TA | Luyện viết đoạn văn |  | |
| 6 | LĐ | MT | | TCTV | TNXH |  | |
| 7 | LT | GDTC | | TCTV | Luyện viết |  | |
| **Tổng số tiết/tuần** | | **32 tiết/tuần** | | | | | | | |  |
| **TỔNG HỢP** | | | | | | | | | | |
| TT | Nội dung | | | Số lượng tiết học | | | | Ghi chú | | |
| 1 | Tiếng Việt | | | 10 | | | |  | | |
| 2 | Toán | | | 5 | | | |  | | |
| 3 | Đạo đức | | | 1 | | | |  | | |
| 4 | TN&XH | | | 2 | | | |  | | |
| 5 | GDTC | | | 2 | | | |  | | |
| 6 | Nghệ thuật | | | 2 | | | |  | | |
| 7 | HĐTN | | | 3 | | | |  | | |
| 8 | Tiếng Anh | | | 4 | | | |  | | |
| 9 | TCTV | | | 2 | | | |  | | |
| 10 | Luyện Toán | | | 2 | | | |  | | |

**\* Khối lớp 4**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Hai** | **Ba** | **Tư** | **Năm** | **Sáu** | **Điều chỉnh** |
| **SÁNG** | 1 | Chào cờ | Toán | Tập đọc | TLV | LTVC | Nội dung điều chỉnh cụ thể các tuần thể hiện ở kế hoạch giáo dục khối,GV |
| 2 | Tập đọc | Địa lý | Thể dục | Toán | Toán |
| 3 | Thể dục | Đạo Đức | Toán | Khoa học | TLV |
| 4 | Toán | Tiếng Anh | Chính tả | Lịch sử | Kể chuyện |
| 5 | Âm nhạc | Tiếng Anh | Mỹ thuật | LTVC | SHL |
|  | 1 |  | Khoa học | Tin học |  |  |  |
| **CHIỀU** | 2 |  | Kỹ thuật | Tin học |  |  |  |
|  | 3 |  | KNS |  |  |  |  |
|  |
|  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP** | | | |
| TT | Nội dung | Số lượng tiết | Ghi chú |
| 1 | Tiếng Việt | 8 |  |
| 2 | Toán | 5 |  |
| 3 | Đạo đức | 1 |  |
| 4 | Âm nhạc | 1 |  |
| 5 | Mỹ thuật | 1 |  |
| 6 | Thể dục | 2 |  |
| 7 | Kỹ thuật | 1 |  |
| 8 | Khoa học | 2 |  |
| 9 | Lịch sử và Địa lý | 2 |  |
| 10 | Tiếng Anh | 2 |  |
| 12 | Chào cờ | 1 |  |
| 13 | Sinh hoạt lớp | 1 |  |
| 14 | Kỹ năng sống | 1 |  |
| 15 | Tin học | 2 |  |

**\* Khối lớp 5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Hai** | **Ba** | **Tư** | **Năm** | **Sáu** | **Điều chỉnh** |
| **SÁNG** | 1 | Chào cờ | LTVC | Thể dục | TLV | Toán | Nội dung điều chỉnh cụ thể các tuần thể hiện ở kế hoạch giáo dục khối,GV |
| 2 | Tập đọc | Toán | Tiếng Anh | Toán | LLV |
| 3 | Toán | Khoa học | Tập đọc | Địa lý | Mỹ thuật |
| 4 | Lịch sử | Tiếng Anh | Chính tả | Kỹ thuật | Thể dục |
| 5 | Đạo đức | Âm nhạc | Toán | Kể chuyện | SHL |
| **CHIỀU** | 1 |  | LTVC | Tin học |  |  |  |
| 2 |  | Khoa học | Tin học |  |  |  |
| 3 |  | KNS |  |  |  |  |
|  |  | Ê dê |  |  |  |  |
|  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP** | | | |
| TT | Nội dung | Số lượng tiết | Ghi chú |
| 1 | Tiếng Việt | 8 |  |
| 2 | Toán | 5 |  |
| 3 | Đạo đức | 1 |  |
| 4 | Âm nhạc | 1 |  |
| 5 | Mỹ thuật | 1 |  |
| 6 | Thể dục | 2 |  |
| 7 | Kỹ thuật | 1 |  |
| 8 | Khoa học | 2 |  |
| 9 | Lịch sử và Địa lý | 2 |  |
| 10 | Tiếng Anh | 2 |  |
| 12 | Chào cờ | 1 |  |
| 13 | Sinh hoạt lớp | 1 |  |
| 14 | Kỹ năng sống | 1 |  |
| 15 | Tin học | 2 |  |

**V.GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ**

**1.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

**1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần (đối với học sinh khối 1,2,3), 5 buổi/tuần (đối với học sinh khối 4, 5). Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1; đổi mới PPDH.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

**1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

**1.4. Đối với giáo viên**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mội quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tố chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

**1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu - kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách *(về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức? ...)* để đảm hiệu quả hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái năm học 2021 - 2022. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị CC, VC và NLĐ đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

**Nơi nhận: HIỆU TRƯỞNG**

*- Phòng GDF&ĐT (để B/c);*

*- Đảng ủy, UBND xã;*

*- Ban đại diện CMHS (phối hợp);*

*- Công đoàn trường (phối hợp);*

*- Tổ trưởng chuyên môn, GV (t/h)*

*- Lưu: hồ sơ, VT.*

**Phan Thị Điểm**